



yuè liàng

月亮

Noun · moon

Example Sentences

jīn wǎn de yuè liàng yòu yuán yòu liàng
今晚的月亮又圆又亮。

Tonight's moon is round and bright.

kàn yuè liàng
看，月亮！

Look, the moon!

jīn wǎn de yuè liàng bèi báo yún zhē zhù xiǎn de méng méng lóng lóng de
今晚的月亮被薄云遮住，显得朦朦胧胧的。

Tonight's moon is obscured by thin clouds, appearing hazy and indistinct.

Trace each character, then write the word on your own.

月	月	月	月	月	月	月								
亮	亮	亮	亮	亮	亮	亮	亮	亮	亮	亮	亮			
亮														